

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2022/HS-ST

Ngày: 08-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Anh Dũng.

2. Ông Trang Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 517/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1982, tại An Giang. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/4, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 29/1, khu phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1946. Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Châu Ngọc Đ, sinh năm 1981 (vào năm 2005, không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung với anh Đ sinh năm 2005. Năm 2014, bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Phạm Thanh N, sinh năm 1990 và có 01 con chung với anh N sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 30-8-2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 914 ngày 07/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (*Bị cáo có mặt*).

- Người làm chứng: Anh Trần Trọng T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: 77/1, Khu phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 29/8/2022, T đi bộ đến cầu Bửu Hòa, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai thuê người đàn ông chạy xe mô tô chở khách (xe ôm - chưa rõ lai lịch) chở đến chợ Bà Chiêu, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây T đưa cho người đàn ông này số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nhờ đi mua ma túy. Sau khoảng 10 phút người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà tại địa chỉ: 29/01, khu phố Nhất Hòa, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai cất giấu với mục đích để sử dụng.

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/8/2022, tại nhà 29/01, khu phố Nhất Hòa, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, T đang cất giấu gói ma túy nêu trên trong ngăn kéo tủ quần áo trong nhà T thì bị Công an phường Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang. Công an phường Hiệp Hòa lập hồ sơ và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong và có chữ ký của Nguyễn Thị Thu T và dấu mộc của Công an phường Hiệp Hòa.

- 01 điện thoại di động VSMart, số imel: 356743102290959 của Nguyễn Thị Thu T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1843/KLGD-PC09 ngày 05-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: “Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,8432 gam loại: Methamphetamine.” Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 519/CT/VKSBH ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo T 01 điện

thoại di động VSMart, số imel: 356743102290959 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Vào ngày 30/8/2022, tại nhà số 29/1, khu phố Nhất Hòa, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép 3,8432 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo theo

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Thảo 01 điện thoại di động VSMart, số imel: 356743102290959 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã đi mua ma túy giùm cho bị cáo T và người đàn ông bán ma túy cho người đàn ông chạy xe ôm (đều không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/8/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy đã được hoàn lại sau khi giám định số 1843/KLGD-PC09 ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động VSMart, số imel: 356743102290959.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an Tp. Biên Hòa;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Trúc Thủy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**







